TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2025/DS - ST
Ngày 08-4-2025
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Ông Hồ Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST – DS, ngày 25 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Chí T, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị Tr; địa chỉ cư trú: Ấp TK, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Trần Chí T trình bày: Tháng 5 năm 2024, bà Tr có thuê ông kéo tôm công nghiệp, thỏa thuận 1.600.000đ/tấn, đến ngày 14/9/2024 bà Tr thừa nhận còn nợ 111.420.000đ, sau đó đã trả 25.000.000đ, còn nợ 86.420.000đ, ngày 20/11/2024, bà Tr với ông thống nhất số tiền bà Tr còn nợ 86.420.000đ. Ông yêu cầu bà Tr trả số tiền thuê còn nợ là 86.420.000đ.

Đối với bà Võ Thị Tr đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng đương sự vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Võ Thị Tr đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên

tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông T, thấy rằng: Theo ông T trình bày: Tháng 5 năm 2024, bà Tr có thuê ông kéo tôm công nghiệp, thỏa thuận 1.600.000đ/tấn, đến ngày 14/9/2024 bà Tr thừa nhận còn nợ 111.420.000đ, sau đó đã trả 25.000.000đ, còn nợ 86.420.000đ. Lời trình bày của ông T phù hợp Giấy ngày 14/9/2024, sao kê chuyển khoản tại Ngân hàng và nội dung tin nhắn trên Zalo giữa ông T với bà Tr ngày 20/11/2024.

Đối với bà Tr đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, buộc bà Tr trả cho ông T số tiền 86.420.000đ.

[6] Về án phí dân sự: Ông T không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.161.000đ được nhận lại. Bà Tr phải chịu 86.420.000đ x 5% = 4.321.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 513; 519 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Chí T.

Buộc bà Võ Thị Tr trả cho ông Trần Chí T số tiền 86.420.000đ (tám mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Chí T không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.161.000đ (hai triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002585 ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. Bà Võ Thị Tr phải chịu 4.321.000đ (bốn triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng